

Số: /BC-UBND

An Lão, ngày tháng năm 2024

BÁO CÁO

**Kết quả triển khai thực hiện công tác quản lý chất thải rắn sinh hoạt
trên địa bàn huyện An Lão**

Thực hiện Công văn số 3244/UBND-MT ngày 26/12/2023 của UBND thành phố về việc báo cáo kết quả triển khai công tác quản lý chất thải rắn sinh hoạt trên phạm vi cả nước; Công văn số 6868/STNMT-QLCTR ngày 29/12/2023 của Sở Tài nguyên và Môi trường về việc báo cáo kết quả triển khai công tác quản lý chất thải rắn sinh hoạt, Ủy ban nhân dân huyện An Lão báo cáo kết quả triển khai thực hiện công tác quản lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn huyện năm 2023, cụ thể như sau:

1. Tình hình phát sinh, phân loại, thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn trong năm 2023

- Lượng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh tại 17 xã, thị trấn trên địa bàn huyện khoảng 140 tấn/ngày. Lượng chất thải rắn sinh hoạt được thu gom tại 17 xã, thị trấn khoảng 137,2 tấn/ngày, đạt 98%, được các hộ dân và tổ thu gom thực hiện phân loại và xử lý như sau:

+ Đối với chất thải rắn sinh hoạt có khả năng tái sử dụng, tái chế: Khối lượng thu gom khoảng 25 tấn/ngày chiếm được hộ dân và tổ thu gom phân loại, tái sử dụng hoặc bán cho các cơ sở thu mua phế liệu trên địa bàn.

+ Đối với chất thải thực phẩm: Khối lượng thu gom khoảng 48,6 tấn/ngày; một phần được hộ dân thực hiện phân loại, tận dụng làm thức ăn chăn nuôi và ủ rác hữu cơ tại hộ gia đình, ủ phân hữu cơ tập trung tại Bãi rác Tân Dân, lò đốt rác Bam boo, bãi rác xã Quốc Tuấn và điểm tập kết rác thôn Thạch Lựu, xã An Thái khoảng 10 tấn/ngày; phần còn lại được tổ thu gom vận chuyển, xử lý tại bãi rác của địa phương và đối với 02 xã Mỹ Đức, Chiến Thắng thuê Công ty TNHH MTV Môi trường Thành Vinh vận chuyển đi xử lý tại Khu xử lý Kiến Thiết, huyện Tiên Lãng.

+ Đối với chất thải rắn công kênh: Khối lượng thu gom khoảng 13 tấn/ngày được tháo dỡ, giảm kích thước, phân loại thành từng loại để xử lý.

+ Đối với chất thải rắn sinh hoạt khác: Khối lượng thu gom khoảng 50,6 tấn/ngày. Trong đó: được đưa về lò đốt rác Bam Boo để xử lý đốt không thu hồi năng lượng khoảng 7 tấn. Lượng còn lại thu gom tại 17 xã khoảng

43.6tấn/ngày được tổ thu gom thu gom, vận chuyển, xử lý tại bãi rác của địa phương bằng phương pháp chôn lấp và đối với 02 xã Mỹ Đức, Chiến Thắng thuê Công ty TNHH MTV Môi trường Thành Vinh vận chuyển đi xử lý tại Khu xử lý Kiến Thiết, huyện Tiên Lãng .

- Công tác thu gom, vận chuyển: UBND các xã giao cho khối đoàn thể xã hoặc cơ sở thôn thực hiện việc thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt trên địa bàn đưa về bãi rác của địa phương để xử lý. Hiện trên địa bàn huyện có 103 tổ thu gom với 275 lao động.

(Chi tiết tại biểu Phụ lục I kèm theo)

2. Hiện trạng cơ sở hạ tầng xử lý chất thải rắn sinh hoạt, điểm tập kết, trạm trung chuyển đến năm 2023.

- Hiện trên địa bàn huyện còn 20/22 bãi rác đang hoạt động tại 17 xã do UBND các xã chịu trách nhiệm quản lý, vận hành. Trong năm 2022, 2023, UBND huyện đã hỗ trợ kinh phí cho UBND xã Tân Dân thực hiện đóng cửa phục hồi môi trường đối với bãi rác tạm thôn Đại Hoàng với tổng kinh phí khoảng hơn 700 triệu đồng. Năm 2023 đang thẩm định phương án cải tạo phục hồi môi trường, xử lý chất thải rắn tồn đọng tại khu bãi chôn lấp thuộc Lò đốt rác BD An Pha xã Quốc Tuấn dự kiến kinh phí hỗ trợ khoảng 500 triệu đồng.

- Hiện trên địa bàn huyện chưa có điểm tập kết, trạm trung chuyển chất thải rắn sinh hoạt.

(Chi tiết tại biểu Phụ lục II kèm theo)

3. Tình hình hoàn thiện hành lang pháp lý về quản lý chất thải rắn sinh hoạt theo Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 và văn bản hướng dẫn thi hành.

Trong năm 2023, UBND huyện không ban hành văn bản quy phạm pháp luật nào liên quan đến công tác quản lý chất thải rắn sinh hoạt. UBND huyện chỉ ban hành các văn bản triển khai và hướng dẫn thực hiện các văn bản pháp lý, quy phạm pháp luật của Bộ, thành phố liên quan đến công tác quản lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn huyện.

4. Những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện

- Trên địa bàn huyện có 03 con sông lớn chảy qua đặc biệt là sông Đa Độ *(đi qua 13 xã, thị trấn)* và hệ thống kênh thủy lợi thuộc sông Đa Độ là nguồn cung cấp nước ngọt cho đời sống dân sinh, phục vụ sản xuất nông nghiệp, công nghiệp của thành phố. Là con sông được bảo vệ nghiêm ngặt theo Nghị quyết số 23/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân thành phố.

- Việc bố trí vị trí xây dựng khu xử lý rác thải tập trung của huyện là không thực hiện được. 19 bãi rác tạm không hợp vệ sinh trên địa bàn các xã, thị

trần không hợp vệ sinh do đã hình thành tồn tại từ lâu không được xây dựng đồng bộ ngay từ khi hình thành, rác thải sau khi thu gom mới chỉ được đổ đồng lộ thiên hoặc chôn lấp nhưng không đảm bảo yêu cầu về kỹ thuật và vệ sinh môi trường nên nguy cơ gây ô nhiễm môi trường là rất lớn... Cơ sở hạ tầng tại các bãi rác chưa đáp ứng cho việc xử lý riêng đối với các loại rác thải sau phân loại gây khó khăn trong việc xử lý đối với các loại rác thải sau khi hộ dân đã thực hiện phân loại.

- Khó khăn về kinh phí phục vụ việc thu gom và xử lý rác thải như: kinh phí đầu tư cơ sở hạ tầng đường giao thông ra bãi rác, kinh phí mua sắm đầu tư trang thiết bị chuyên dùng, hoá chất xử lý và kinh phí trả lương cho người lao động trực tiếp làm công tác thu gom rác hầu như không có vì vậy ảnh hưởng trực tiếp đến việc triển khai thực hiện công tác vệ sinh môi trường.

- Kinh phí sự nghiệp môi trường còn hạn chế nên việc đầu tư cho chương trình thu gom, vận chuyển xử lý chất thải rắn còn gặp nhiều khó khăn. Tóm lại do không có khu xử lý tập trung và các bãi rác tạm đều quá tải không đảm bảo vệ sinh môi trường do đó rác thải mặc dù đã được phân loại tại hộ gia đình nhưng đến khi thu gom, xử lý vẫn phải thực hiện tập kết chôn lấp chung tại các bãi rác tạm.

5. Đề xuất các giải pháp thực hiện trong thời gian tới

- Triển khai việc vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt của 08 xã, thị trấn về các khu xử lý tập trung thành phố (theo kế hoạch số 313/KH-UBND ngày 06/12/2023 về Thực hiện công tác thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn thành phố năm 2024)

- Tiếp tục tăng cường công tác tuyên truyền phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn cho các hộ dân trên địa bàn huyện.

- Tiếp tục triển khai mô hình phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn và ủ rác hữu cơ thành phân bón vi sinh tại hộ gia đình trên địa bàn huyện. Đồng thời, tăng cường kiểm tra, giám sát việc triển khai và duy trì mô hình đạt hiệu quả.

- Tiếp tục duy trì hoạt động của các tổ thu gom rác thải sinh hoạt trên địa bàn và nâng cao trách nhiệm của các tổ thu gom trong việc phân loại, hướng dẫn phân loại và thực hiện thu gom, vận chuyển riêng đối với các loại chất thải rắn sinh hoạt đã được phân loại theo quy định.

- Triển khai mô hình thu hồi pin thải và các loại chất thải rắn sinh hoạt nguy hại trên địa bàn các xã, thị trấn. Đồng thời, kí hợp đồng chuyển giao cho đơn vị có đủ chức năng thực hiện thu gom, vận chuyển, xử lý theo quy định.

- Tiếp tục lộ trình đóng cửa các bãi rác tạm trên địa bàn đảm bảo vệ sinh môi trường và đảm bảo hạ tầng các điểm tập kết để thuận lợi cho việc vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt về các khu xử lý tập trung của thành phố, hạ tầng xử lý riêng đối với rác thải thực phẩm sau phân loại, thu gom, vận chuyển.

6. Đề xuất, kiến nghị

- Đề nghị UBND thành phố và các Sở ngành tiếp tục quan tâm, tạo điều kiện và hỗ trợ kinh phí cho các quận, huyện trong công tác thu gom, phân loại, vận chuyển và xử lý rác thải trên địa bàn.

- Đề nghị Sở Tài nguyên và Môi trường tiếp tục hỗ trợ huyện trong việc kết nối, tiếp cận với các mô hình, đơn vị dịch vụ thực hiện thu gom, vận chuyển, xử lý các loại chất thải rắn sinh hoạt sau phân loại; tiếp cận các nguồn hỗ trợ công tác thu gom, phân loại, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn.

Trên đây là báo cáo kết quả triển khai thực hiện công tác quản lý chất thải rắn sinh hoạt năm 2023 trên địa bàn huyện An Lão./.

Nơi nhận:

- Sở TNMT;
- CT, PCT UBND huyện (N.Q.T);
- Phòng TNMT;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Quốc Thịnh

Phụ lục I

Tình hình phát sinh, phân loại, thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn trong năm 2023

(Kèm theo Báo cáo số: /BC-UBND ngày tháng 01 năm 2024 của UBND huyện An Lão)

Công tác phân loại CTRSH		Khối lượng, tỷ lệ CTRSH phát sinh, thu gom, xử lý trên địa bàn huyện									
Quận/ huyện đang thực hiện phân loại (ghi tên xã/phường đang thực hiện)	Tổng số hộ dân đã thực hiện phân loại/tổng số hộ dân trên địa bàn; tỷ lệ % tương ứng	Khối lượng phát sinh	Khối lượng phát sinh	Khối lượng thu gom, vận chuyển (tấn/ ngày)	Khối lượng tái chế, tái sử dụng (tấn/ ngày)	KL xử lý					Tỷ lệ xử lý (%)
		(tấn/ năm)	(tấn/ ngày)			(tấn/ ngày)					
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12 = (6+7+8+9+10+11)/5
17 xã, thị trấn: Trường Sơn, An Lão, An Tiến, Trường Thành, Trường Thọ, Bát Trang, Quang Hưng, Quang Trung, Quốc Tuấn, Tân Viên, Mỹ Đức, An Thái, An Thọ, Chiến Thắng, Thái Sơn, Tân Dân và An Thắng	27.500/50.000; đạt 55%	51.100	140	137,2	25	Khối lượng sản xuất mùn, phân compost	Khối lượng chất thải rắn công kênh được xử lý	Khối lượng chất thải rắn đốt thu hồi năng lượng	Khối lượng chất thải rắn đốt không thu hồi năng lượng	Khối lượng chất thải chôn lấp	
						10	13	0	7	82,2	98
Tổng	27.500	51.100	140	137,2	25	10	13	0	7	82,2	98

Phụ lục II

Hiện trạng cơ sở hạ tầng xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn tính đến năm 2023

(Kèm theo Báo cáo số: /BC-UBND ngày tháng 01 năm 2024 của UBND huyện An Lão)

1. Cơ sở xử lý chất thải rắn sinh hoạt

Tên cơ sở kèm theo tên đơn vị quản lý vận hành	Địa chỉ hoạt động	Công suất thiết kế (CSTK), công suất hoạt động thực tế (CSHD)														Tình trạng hoạt động		Cải tạo, phục hồi bãi chôn lấp	
		(tấn/ngày)																	
		Chôn lấp hợp vệ sinh		Chôn lấp không hợp vệ sinh		Đốt thu hồi năng lượng hoặc thu hồi nhiệt		Đốt không thu hồi năng lượng hoặc thu hồi nhiệt		Sản xuất mùn/ phân hữu cơ		Xử lý chất thải công kênh		Xử lý bằng phương pháp khác		Đang hoạt động	Dừng hoạt động (ghi rõ năm dừng hoạt động)	Đã đóng cửa bãi chôn lấp theo quy định (ghi rõ năm hoàn thành việc đóng bãi chôn lấp)	Chưa đóng cửa bãi chôn lấp theo quy định (ghi rõ kế hoạch thực hiện)
Lò đốt rác Bamboo do Công ty TNHH vệ sinh xây lắp Việt Hùng quản lý, vận hành	Xã Quan g trung							1.000 kg/h	17.000 kg/ngày										
Tổng									17.000 kg/ngày										

2. Trạm trung chuyển chất thải rắn sinh hoạt: Không có